

Bản án số: 49/2020/HS-ST
Ngày 22 - 12 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT - TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vàng Seo Say
2. Ông Ly Giờ Có

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Lý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 54/2020/TLST- HS ngày 26 tháng 11 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/QĐXXST- HS ngày 09 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Sùng Thị V** - Sinh ngày 02/8/1991 tại huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn S, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: H.Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Sùng A C - Sinh năm 1968 và bà Lý Thị P - Sinh năm 1967; Chồng là Thào A T - Sinh năm 1995; Bị cáo có 01 con sinh năm 2011; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/10/2020, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. “Có mặt”.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Hương Thủy - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. “Có mặt”

- Người chứng kiến: Ông Lý Láo L - Sinh năm 1965

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai. “Vắng mặt”

- Người phiên dịch: Ông Sùng A Páo

Nơi cư trú: Tổ 4, thị trấn Bát Xát, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. “Có mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 00 phút ngày 18/10/2020, bị cáo Sùng Thị V đang ở nhà tại thôn San Hồ, xã Trịnh Tường, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai thì nảy sinh ý định đi mua ma túy về để sử dụng. Sùng Thị V đi sang nhà bố đẻ của bị cáo là ông Sùng A Cốc - Sinh năm 1968, trú cùng thôn, Sùng Thị V nói với ông Sùng A Cốc là bị đau bụng và thuê ông Sùng A Cốc chở xuống xã Dền Sáng, huyện Bát Xát để mua thuốc. Ông Sùng A Cốc đồng ý và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 24B1- 672.82 chở Sùng Thị V đi lên xã Dền Sáng, huyện Bát Xát. Khi đi đến thôn Trung Chải, xã Dền Sáng, huyện Bát Xát, Sùng Thị V bảo ông Sùng A Cốc dừng xe lại rồi đi bộ khoảng 100 mét vào trong rừng vầu gặp một người phụ nữ không quen biết. Sùng Thị V hỏi người phụ nữ này “Có ma túy bán không”, người phụ nữ trả lời “Có” và hỏi Sùng Thị V “Mua bao nhiêu”, Sùng Thị V nói “Mua 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng” rồi lấy tiền từ trong người đưa cho người phụ nữ này. Người phụ nữ này nhận tiền rồi đi vào trong rừng, khoảng ba phút sau quay lại đưa cho Sùng Thị V 02 gói ma túy được gói bằng nilon màu hồng. Sùng Thị V cầm 02 gói ma túy ở lòng bàn tay trái rồi quay lại chỗ ông Sùng A Cốc để xe mô tô. Ông Sùng A Cốc điều khiển xe mô tô chở Sùng Thị V đi về nhà. Khi đi đến thôn Tùng Chín 1, xã Trịnh Tường, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai thì Sùng Thị V xuống xe đi bộ về nhà, còn ông Sùng A Cốc điều khiển xe mô tô về nhà của mình. Sùng Thị V đi bộ được khoảng 200 mét thì bị tổ công tác của Công an huyện Bát Xát phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong lòng bàn tay trái của Sùng Thị V 02 gói nilon màu hồng, bên trong đều chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục (Sùng Thị V khai nhận là ma túy mua về mục đích để sử dụng cho bản thân).

Ngày 19/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bát Xát đã ra quyết định trưng cầu giám định về ma túy số 85 đối với vật chứng thu giữ của Sùng Thị V ngày 18/10/2020.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu, tái niêm phong và giao nhận đối tượng giám định ngày 19/10/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bát Xát và Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai xác định: 02 gói nilon màu hồng, trong cả 02 gói đều chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục có tổng khối lượng là 3,18 (Ba phẩy mười tám) gam. Trích mẫu 0,20 (Không phẩy hai mươi) để tiến hành giám định, còn lại 2,98 (Hai phẩy chín mươi tám) gam hoàn trả cơ quan trưng cầu.

Tại Kết luận giám định số 219/GĐMT ngày 21/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai đã kết luận: 3,18 (Ba phẩy mười tám) gam chất bột khô, màu trắng, vón cục gửi giám định là loại chất ma túy Heroine (Hêrôin).

Cáo trạng số 52/CT-VKS ngày 25/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát truy tố bị cáo Sùng Thị V về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Sùng Thị V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát giữ quyền công tố, luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Sùng Thị V về tội danh theo bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Sùng Thị V

phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo với mức án tù 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 2,98 (Hai phẩy chín mươi tám) gam Hêrôin còn lại sau giám định cùng mảnh nilon màu hồng và bì niêm phong ban đầu gửi giám định.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Sùng Thị V trình bày: Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát truy tố bị cáo Sùng Thị V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo Sùng Thị V là người dân tộc thiểu số, nơi có trình độ nhận thức và hiểu biết pháp luật hạn chế, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng mức án 02 năm tù. Do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo không có tài sản riêng, bản thân nghiện chất ma túy vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bát Xát, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Sùng Thị V: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, tang vật thu giữ và kết luận giám định. Sùng Thị V là người có năng lực trách nhiệm hình sự, hiểu biết xã hội và pháp luật, nhận thức được tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vào ngày 18/10/2020 Sùng Thị V đã có hành vi mua ma túy về mục đích để sử dụng. Theo kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, số ma túy thu giữ được của bị cáo Sùng Thị V là 3,18 (Ba phẩy mười tám) gam Hêrôin. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Sùng Thị V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, tuy nhiên bị cáo đã không tu dưỡng, rèn luyện bản thân để trở thành một công dân có ích cho xã hội mà cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Vì vậy cần phải xét xử một mức án nghiêm

khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho bị cáo Sùng Thị V vào ngày 18/10/2020 tại thôn Dền Sáng, xã Dền Sáng, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Quá trình điều tra, Sùng Thị V còn khai nhận đã mua ma túy của người phụ nữ này một lần vào đầu tháng 10/2020, do Sùng Thị V không biết tên, tuổi và địa chỉ của người phụ nữ này và chỉ có duy nhất lời khai của Sùng Thị V nên cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý xét thấy là phù hợp.

Đối với ông Sùng A C là người chở Sùng Thị V đi lên thôn Trung Chải, xã Dền Sáng, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Do Sùng A C không biết Sùng Thị V đi lên thôn Trung Chải, xã Dền Sáng, huyện Bát Xát để mua ma túy nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Sùng Thị V đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo, xét xử bị cáo Sùng Thị V mức án 02 năm tù không được chấp nhận. Bị cáo Sùng Thị V là người có năng lực trách nhiệm hình sự, hiểu biết pháp luật, bị cáo nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, bị cáo là đối tượng thường xuyên sử dụng chất ma túy, số ma túy thu giữ được của bị cáo Sùng Thị V là 3,18 gam Hêrôin. Do đó mức án đối với Sùng Thị V theo đề nghị của người bào chữa không đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, bị cáo không có việc làm ổn định, là đối tượng nghiện ma túy nên không có tài sản và thu nhập gì. Vì vậy không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo 3,18 gam Hêrôin, sau khi trích mẫu giám định còn lại 2,98 gam Hêrôin cùng mảnh nilon màu hồng và bì niêm phong ban đầu gửi giám định đã được tái niêm phong theo quy định cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự, hình phạt:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Sùng Thị V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Sùng Thị V 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/10/2020.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 2,98 gam Hêrôin còn lại sau trích mẫu giám định cùng mảnh nilon màu hồng và bì niêm phong ban đầu được tái niêm phong theo quy định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai. Trên một mặt bì niêm phong có ghi “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong khi bắt quả tang Sùng Thị V ngày 18/10/2020 tại thôn Tùng Chín 1, xã Trịnh Tường, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai”.

(Vật chứng thể hiện tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26 tháng 11 năm 2020 giữa Công an huyện Bát Xát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bát Xát).

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Sùng Thị V phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Phòng PV 06 - Công an tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Cơ quan THAHS CA huyện;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thu Trang

